

CHƯƠNG I (Một Bài Kệ)
5.01 PHẠM KUSANÀLI

121. CHUYỆN THẦN CÂY CỎ KUSA (Tiền Thân Kusanàli)

Hãy để cho mọi người

Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người bạn chân thật của ông Cấp Cô Độc. Các thân hữu, bạn bè quen biết, các thân tộc của ông Cấp Cô Độc ngăn chặn ông:

- Thưa Đại trưởng giả, người này không ngang bằng, không hơn Trưởng giả về thọ sanh, dòng họ, tài sản, ngũ cốc. Trưởng giả chớ chơi thân với người ấy.

Cấp Cô Độc trả lời:

- Tình bạn thân chớ nên dựa vào sự so sánh thấp hơn, bằng nhau hay cao hơn.

Trưởng giả không nghe lời can ngăn, và đi về làng mà Trưởng giả làm thôn trưởng, mời người ấy làm quản lý gia sản của mình. Mọi việc xảy ra như trong chuyện Tiền thân Kàlakanni (số 83). Nhưng trong trường hợp này, khi Trưởng giả tường thuật sự việc xảy đến cho nhà mình lên bậc Đạo Sư, Ngài nói:

- Nay gia chủ, một người bạn chân thật không bao giờ nhỏ hơn. Ở đây, sự đo lường tình bạn nằm ở khả năng bảo vệ tình bạn. Một người bạn chân thật bằng mình hay kém hơn mình phải được xem là cao hơn. Tất cả người bạn ấy sẽ giải quyết gánh nặng, sự khó khăn đã dành cho mình. Nay chính nhờ người bạn chân thật của mình mà gia chủ đã cứu được tài sản của mình. Thuở trước, bạn bè chân thật đã cứu được cung điện của một thần cây.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của vị ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm vị thần một khóm cỏ lau kusa trong công viên của vua. Trong công viên ấy gần nơi tắm đá vua thường ngồi, có một cây mơ ước, thân cây cao thẳng, cành lá sum suê, rất được vua ưa thích. Tại đây sanh ra một thần cây, trước kia là một ông vua có uy quyền lớn. Bồ-tát là bạn thân với thần cây ấy..

Lúc bấy giờ, vua sống trong lâu đài được một cột trụ chống đỡ, nhưng cây cột ấy bị lung lay. Tình trạng ấy được báo lên vua. Vua cho gọi thợ mộc và bảo:

- Cột trụ độc nhất chống đỡ lâu đài của trẫm bị lún, hãy lấy một cây cột khác, có lõi cứng rắn thay vào.

Tốp thợ mộc vâng theo lời vua, đi tìm một cây thích hợp, nhưng chưa tìm được. Họ đi vào công viên, thấy cây ước mơ liền đến yết kiến vua. Khi vua hỏi có tìm được cây nào thích hợp không, họ thưa:

- Tâu Đại vương, chúng tôi đã thấy, nhưng không dám đốn cây ấy.

Được vua hỏi vì sao, họ thưa:

- Chúng tôi không tìm thấy một cây nào khác nên đã đi vào công viên. Tại đây trừ cây điềm lạnh của vua, chúng tôi không tìm thấy cây nào khác. Nhưng chúng tôi không dám đốn cây điềm lạnh ấy.

- Hãy đốn cây ấy và làm trụ cột cho lâu đài của trẫm. Trẫm sẽ trồng một cây điềm lạnh khác.

Các người ấy vâng lời, đem theo đồ cúng thần, đi đến công viên, dâng lễ vật cúng cho cây, trình thần cây biết ngày mai sẽ đốn cây, rồi đi về. Nữ thần cây biết được sự việc này suy nghĩ: “Ngày mai, nhà ở của ta bị hủy hoại, rồi ôm các con, ta sẽ đi đâu bây giờ?”

Nữ thần cây không tìm thấy chỗ cần đi, phải cõng con trên lưng rồi khóc. Các thần rừng, bạn bè thân thích của nữ thần cây ấy, tới hỏi nguyên do. Sau khi nghe sự việc, thấy mình không có phương tiện gì để chặn tay các người thợ mộc lại, liền ôm nữ thần cây ấy và bắt đầu khóc. Lúc bấy giờ Bồ-tát đi đến thăm nữ thần cây, biết được sự việc liền nói:

- Chớ lo nghĩ, ta sẽ không để cho chặt cây. Ngày mai, khi thợ mộc đến, ta sẽ có cách đối phó.

Ngày hôm sau khi tốp thợ mộc đến, Bồ-tát hóa làm con cắc kè đến trước thợ mộc, chui vào giữa kẽ của cây điềm lạnh, làm cho cây ấy như trống rỗng, các kè leo lên chính giữa cây, chui ra khỏi đầu thân cây rồi nằm xuống, lắc đầu qua lại. Người tô trướng thợ mộc thấy vậy, lấy tay đập vào thân cây và nói:

- Cây này trống rỗng, không có lõi. Bữa qua, không nhìn kỹ, chúng ta đã làm lễ cúng dâng.

Rồi anh ta bỏ đi, đầy khinh bỉ đối với cây to lớn mà không chắc ấy. Như vậy, nữ thần cây nhờ Bồ-tát, vẫn làm chủ chỗ ở của mình. Và nhiều thần cây thân hữu quen biết tụ họp để chúc mừng nàng. Nữ thần cây hài lòng với vị thần đã cho nàng trú xứ, giữa các vị thần ấy, nàng tán thán công đức của Bồ-tát:

- Thưa chư thần, chúng ta có phước đức, có quyền lực lớn, nhưng với trí tuệ chậm chạp, không biết

phương tiện này. Còn vị thần khiêm tốn của cây cỏ lau, với trí thông minh của mình, đã cho chúng ta làm chủ ngôi nhà của chúng ta. Thật vậy, chúng ta cần phải làm bạn với các vị bằng ta, hơn ta, và thua

ta. Tất cả các vị, tùy theo sức mạnh của mình, có thể các bạn thoát khỏi đau khổ, và an trú trong hạnh phúc.

Sau khi tán thán tình bạn, nữ thần cây nói bài kệ này:

*Hãy để cho tất cả
Bằng, hơn hay thua ta,
Làm hết sức của mình,
Trong thời hoạn nạn đến
Như ta được giúp đỡ
Nhờ thân cây cỏ lau!*

Do vậy, những ai muốn giải thoát khỏi đau khổ, chớ phân biệt bạn bằng ta hay hơn ta, hãy làm bạn với những bậc có trí dù địa vị ra sao.

Như vậy, nữ thần cây thuyết pháp cho chư thần với bài kệ này. Nàng sống cho đến trọn đời, và sau cùng với vị thần của cây cỏ lau, mạng chung rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi nói lên pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, nữ thần cây là Ananda, còn thân cây cỏ lau là Ta vậy.

-ooOoo-

122. CHUYỆN KỂ NGU (Tiền Thân Dummedha)

Kể ngu được danh xưng ...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc lâm, bậc Đạo Sư kể về Đê-bà-đạt-đa. Trong Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo nói về ác đức của Đê-bà-đạt-đa:

- Nay các Hiền giả, khi Đê-bà-đạt-đa nhìn lên tự thân chói sáng tối thượng của Như Lai với gương mặt sáng như trăng rằm, thân vẹn toàn ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại nhân sáng tỏa rộng một tâm, với hào quang chói sáng của Đức Phật, phóng ra chiếu từng đôi vòng, từng cặp một. Đê-bà-đạt-đa không hoan hỷ và khởi lòng ganh ghét. Đê-bà-đạt-đa không chịu nổi những lời tán thán Đức Phật đầy đủ Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến và càng ganh ghét hơn.

Bậc Đại Sư đến và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp ở đây và nói lên vấn đề gì?

Khi được biết vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay khi nghe lời tán thán về ta, Đê-bà-đạt-đa mới sanh lòng ganh ghét. Lúc trước, Đê-bà-đạt-đa cũng đã như vậy rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Ma-kiệt-đà trị vì ở thành Vương Xá, Bồ-tát sanh ra làm con voi trắng, đầy đủ dung sắc tuyệt hảo. Vì đầy đủ các tướng như vậy, nhà vua phong nó lên địa vị vương tượng. Trong một ngày lễ, thành phố được trang hoàng toàn bộ như thành phố chư Thiên, vua ngự lên vương tượng được trang điểm đẹp đẽ, đi diễn hành khắp thành phố với uy lực của bậc Đại vương. Quần chúng, đứng chỗ này chỗ kia, thấy thân hình dung sắc tuyệt đẹp của vương tượng, liền tán thán:

- Ôi dung sắc! Ôi cử chỉ! Ôi dáng đi uyên chuyên làm sao! Ôi các tướng được thành tựu, một con voi toàn trắng như vậy xứng đáng thuộc về vua Chuyển luân.

Nhà vua nghe lời tán thán vương tượng, không thể chịu đựng nổi, khởi tâm ganh ghét và suy nghĩ:

“Hôm nay ta sẽ quăng nó xuống vực thẳm của núi và chấm dứt mạng sống của nó”. Nghĩ vậy, vua cho gọi người nài đến và hỏi:

- Con voi này được người huấn luyện như thế nào?

- Thưa Đại vương, nó được khéo huấn luyện!

- Nó không được khéo huấn luyện, nó được huấn luyện dở.

- Thưa Đại vương, nó được khéo huấn luyện!

- Nếu nó được khéo huấn luyện, người có thể cho nó leo lên đỉnh núi Vepulle không?

- Thưa được, tâu Đại vương.

- Vậy hãy đi lên.

Sau khi tự mình xuống voi, vua bảo người nài ngồi trên lưng voi leo lên đỉnh núi Vepulla. Rồi vua được các đại thần vây quanh cùng trèo lên đỉnh núi, bảo con voi đứng bên bờ vực thẳm và nói:

- Người nài con voi này được người khéo huấn luyện, vậy hãy bảo nó đứng ba chân. Người nài ngồi trên

lưng voi và nói:

- Nay bạn, hãy đứng lên ba chân.

Và với cái gậy thúc, người ấy làm dấu cho con voi. Rồi vua nói:

- Hãy làm cho nó đứng với hai chân trước.

Bậc Đại Sĩ giơ hai chân sau lên, và đứng hai chân trước. Vua truyền:

- Hãy đứng với bàn chân sau.

Con voi giơ hai chân trước lên và đứng với hai chân sau. Vua truyền:

- Hãy đứng với một chân.

Con voi giơ cả ba chân lên và đứng một chân!

Biết rằng con voi không thể ngã xuống, vua nói:

- Nếu được, hãy bảo nó đứng giữa hư không.

Người nài voi suy nghĩ: “Khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) không có con voi nào được huấn luyện khéo như con voi này, không nghi ngờ gì nữa, ông vua muốn làm con voi rơi xuống vực thẳm và giết nó”.

Vì vậy người nài nói thẳm vào tai con voi:

- Nay bạn thân, vua muốn bạn rơi xuống vực thẳm và giết bạn. Nó không xứng đáng với bạn. Nếu bạn có sức mạnh bay lên hư không và cho tôi ngồi trên lưng, hãy bay trên hư không về Ba-la-nại.

Bậc Đại sĩ đầy đủ thần lực vô úy, ngay lúc ấy, đứng trên hư không. Người nài thưa:

- Thưa Đại vương, con voi này đầy đủ thần lực vô úy, không tương xứng với một người ngu si yếu kém như Đại vương. Con voi chỉ xứng đáng với một vị vua đầy đủ công đức và hiền trí. Nếu những người có công đức yếu kém như Đại vương làm chủ con voi như thế này, họ sẽ không biết được đức tánh của nó. Vì vậy họ sẽ mất con voi ấy và hủy diệt mọi danh vọng còn lại.

Nói như vậy xong, ngồi trên lưng voi, người nài đọc bài kệ:

Kẻ ngu được danh xưng,

Tự mình gây nguy hiểm,

Dem hại đến cho mình,

Dem hại cho người khác.

Sau khi thuyết pháp khiến trách vua, người nài nói:

- Nay Đại vương hãy đứng ở đây, xin từ biệt.

Người nài và voi cùng bay lên hư không về Ba-la-nại, và đứng trên hư không giữa sân châu của cung vua. Toàn thành náo động cả lên, mọi người đều la to:

- Con voi quý đã đến với vua chúng ta ngang qua hư không và đang đứng trên sân châu vua.

Họ mau chóng trình lên vua hay. Vua liền đi khỏi cung điện và nói:

- Nếu các quý vị đến vì lợi ích cho chúng tôi, thì hãy hạ xuống đất.

Con voi liền đứng xuống đất. Người nài leo xuống, đánh lễ vua và khi được hỏi từ đâu đến, ông ta trả lời:

- Từ Vương Xá đến.

Và ông ta tường thuật tất cả sự việc. Vua nói:

- Các bạn thân, các bạn đến đây thật là một việc đẹp ý vừa lòng.

Nhà vua hân hoan, truyền lệnh trang hoàng thành phố, đặt con voi vào địa vị vương tượng, chia toàn quốc thành ba phần. Một phần cho con voi, một phần cho người nài, và một phần vua giữ lại cho mình.

Từ đó, toàn cõi Diêm-phù-đề đều nằm vào trong tay vua. Vua trở thành đại đế nước Diêm-phù-đề, chuyên tâm làm các công đức như Bồ thí v.v... rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Thuyết pháp thoại này xong, bậc Đại Sư nhận diện Tiên thân:

- Thời ấy vua nước Ma-kiệt-đà là Đề-bà-đạt-đa, vua Ba-la-nại là Xá-lợi-phất, người nài voi là Ananda, và con voi là Ta vậy.

-ooOoo-

123. CHUYỆN CÁI CÁN CÀY (Tiên Thân Nangalisa)

Kể ngu nói hạn chế ...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Trưởng lão Lāludāyī (Udayi khờ khạo). Theo truyền thuyết, khi nói, Trưởng lão ấy không biết cái gì thích ứng, cái gì không thích ứng: Trong trường hợp này, nên nói cái này, trong trường hợp này, không nên nói cái này. Nếu chúc lễ hội điếm lành, Trưởng lão nói lên điếm dở. Ngang qua các đường đi, tại các ngã đường dân chúng đứng, nếu là lễ tang,

Trưởng lão nói lời tùy hỷ điềm vui. Một hôm, tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo khởi lên câu chuyện:

- Nay các Hiền giả, Lànhudayi không biết cái gì thích ứng, cái gì không thích ứng.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi tụ họp đang bàn luận vấn đề gì?

Khi biết đề tài câu chuyện, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Lànhudayi nói lời đần độn, không biết cái gì nên nói, cái gì không nên nói. Thuở trước, vị ấy cũng như vậy rồi. Vị ấy luôn luôn ngu đần.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn giàu có. Đến tuổi trưởng thành Bò-tát đi học ở Takkasilà, trở thành một vị Sư trưởng có danh tiếng nhiều phương ở Ba-la-nại và Bò-tát dạy nghề cho năm trăm thanh niên Bà-la-môn.

Lúc bấy giờ, trong các thanh niên Bà-la-môn ấy, có một thanh niên đần độn hay nói lời ngớ ngẩn, vì bản tánh đần độn nên không học nghề được. Thanh niên ấy hầu hạ Bò-tát, làm mọi công việc như người nô lệ. Một hôm, vào buổi chiều, sau khi ăn xong, Bò-tát đang nằm nghỉ trên giường, thanh niên ấy đến xoa bóp tay chân và lưng ngài. Khi anh ta làm xong định đi, thì Bò-tát nói:

- Nay con thân, chêm cao chân cái giường lên.

Thanh niên ấy chêm được một chân giường lên cao, còn chân kia không tìm được đồ chêm giường, anh ta dùng bắp vế của mình làm đồ chêm giường và trải qua một đêm như vậy. Vào buổi sáng thức dậy, Bò-tát thấy vậy liền hỏi:

- Nay con thân, con ngồi làm gì đây?

- Thưa Sư trưởng, con không tìm thấy đồ chêm giường nên dùng bắp vế thay vào và ngồi ở đây.

Bò-tát cảm thấy xúc động, suy nghĩ: “Nó là người thị giả rất chí thành của ta, nhưng so với các thanh niên Bà-la-môn, nó là đứa đần độn, không thể học được nghề, vậy ta hãy giúp cho nó trở thành người có trí”. Rồi Bò-tát suy nghĩ: “Nay có phương tiện này, ta sẽ đưa thanh niên Bà-la-môn này đi nhặt củi và lá. Khi nó về, ta sẽ hỏi: Hôm nay con đã thấy gì làm gì? Chắc nó sẽ trả lời: Hôm nay con thấy cái này, làm cái này; rồi ta sẽ hỏi: Điều con thấy, con làm, giống cái gì? Nó sẽ dùng ví dụ, tìm lý do để nói: Con thấy như thế này ... Điều ấy khiến nó nói ví dụ và lý do mới hoài. Với phương tiện này ta có thể làm cho nó trở thành người có trí”. Nghĩ vậy, Bò-tát kêu anh ta lại và nói:

- Nay con thân, bắt đầu từ hôm nay, con hãy đi lượm củi và lá, và tại chỗ con đi, con thấy cái gì, ăn cái gì, uống cái gì, nhai cái gì, lúc về con hãy báo cáo cho ta biết.

Anh ta vâng theo lời dạy. Một hôm anh ta đi vào rừng để lượm củi và lá cùng với các thanh niên Bà-la-môn khác, anh ta thấy một con rắn. Khi về anh ta báo cáo lại:

- Thưa Sư trưởng, con có thấy con rắn.

- Nay con thân, con rắn giống cái gì?

- Nó giống cán cày.

Bò-tát nói:

- Tốt lắm, nay con thân, các ví dụ con trình bày rất hợp lý, con rắn thật giống như cái cán cày.

Rồi Bò-tát suy nghĩ: “Các ví dụ do thanh niên này trình bày rất hợp ý. Ta có thể làm cho người này thành người có trí”.

Lại một ngày khác, thanh niên Bà-la-môn này thấy con voi trong rừng, và đi về thưa:

- Thưa Sư trưởng, con có thấy con voi.

- Nay con thân, con voi giống cái gì?

- Nó giống như cái cán cày.

Bò-tát suy nghĩ: “Cái vòi voi giống như cán cày. Cái ngà voi cũng vậy. Người này phân tích một cách ngu si, không thể nói như vậy”. Nghĩ vậy Bò-tát giữ im lặng.

Rồi một hôm được mời đi ăn mía, anh ta về thưa:

- Thưa Sư trưởng, hôm nay con được ăn mía.

- Cây mía giống cái gì?

- Thưa, giống cái cán cày. Anh ta nói.

Vị Sư trưởng suy nghĩ “Nó nói cũng có một phần đúng”, nên giữ im lặng. Lại nữa, một hôm được mời cùng một số thanh niên ăn đường cục với sữa đông và uống sữa, khi về anh ta thưa:

- Thừa Sư trưởng, hôm nay chúng con được ăn sữa đông và uống sữa.

Khi được hỏi về sữa đông và sữa giống cái gì, anh ta trả lời:

- Thừa, giống cái cán cây.

Vị Sư trưởng suy nghĩ: “Thanh niên Bà-la-môn này khi nói: con rấn giống cái cán cây, vậy là khéo. Khi nó nói: con voi giống như cái cán cây, vì liên hệ đến cái voi, là nói một cách gượng ép. Khi nó nói cây mía giống như cái cán cây, vậy cũng là nói hơi gượng ép. Còn sữa đông và sữa luôn luôn màu trắng, lấy theo hình dáng đồ vật chúng được đặt vào, vậy cái ví dụ nó nói hoàn toàn không thể chấp nhận. Ta không thể dạy cho kẻ ngớ ngẩn này học được.

Nghĩ xong, Bồ-tát nói lên bài kệ:

*Kẻ ngu nói hạn chế,
Tại chỗ không hạn chế,
Nó không biết sữa đông,
Cũng không biết cán cây,
Nó nghĩ là sữa đông,
Giống như cái cán cây.*

-ooOoo-

Sau khi nghe pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, thanh niên ngớ ngẩn là Laludayi, và Sư trưởng có danh nhiều phương là Ta vậy.

-ooOoo-

124. CHUYỆN TRÁI XOÀI (Tiền Thân Amba)

Này người hãy tinh tấn ...

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Bà-la-môn làm đầy đủ các nhiệm vụ. Theo truyền thuyết, con trai một thương gia ở Xá Vệ hiến dâng tâm trí cho Chánh pháp và xuất gia làm đầy đủ các nhiệm vụ. Vị ấy làm tốt các bổn phận đối với Sư trưởng, đối với Giáo thọ, các nhiệm vụ về đồ ăn uống, nhà họp Bồ-tát, nhà tắm v.v... hoàn toàn đầy đủ trong mười bốn nhiệm vụ quan trọng và tám mươi nhiệm vụ nhỏ. Vị ấy thường hay quét tinh xá, quét phòng riêng, hành lang, con đường đưa đến tinh xá, đem nước cho những người khát. Dân chúng hoan hỷ vì sự vẹn toàn nhiệm vụ của vị này nên đã cúng dường năm trăm phân ăn hàng ngày cho chúng Tăng và đem lại lợi dưỡng danh vọng lớn cho tinh xá. Nhờ vị này, nhiều người được thoát mái lạt trú trong tinh xá.

Rồi một hôm, các Tỷ-kheo họp ở Chánh pháp đường, bắt đầu câu chuyện:

- Thừa các Hiền giả, Tỷ-kheo tên ấy, thành tựu các nhiệm vụ của mình, đã tạo nên lợi dưỡng danh vọng lớn. Chỉ nhờ một mình người ấy, nhiều người đã đạt được lạt trú.

Thế Tôn đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi nói vấn đề gì, và khi được biết vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này làm đầy đủ nhiệm vụ. Thuở xưa, chỉ nhờ một mình người ấy, năm trăm ần sĩ đi hái trái cây đã được cung cấp các trái cây do người ấy đem lại.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở phương bắc, và khi đến tuổi trưởng thành, ngài xuất gia làm vị ần sĩ được vây quanh với năm trăm ần sĩ sống dưới chân núi.

Thời ấy, ở núi Hy-mã (Tuyết Sơn), một nạn hạn hán khắc nghiệt đã xảy ra, chỗ này chỗ kia nước uống bị thiếu hụt, các loài thú không có nước uống cảm thấy khổ cực. Một vị trong số những người tu khổ hạnh ấy, thấy các loài thú đau khổ vì khát nước, đã đốn một cây làm thành cái máng, chặt chiu tất cả nước uống đựng đầy cái máng và cho chúng uống nước.

Các loài thú tập hợp rất nhiều, và trong khi cho chúng uống nước, người tu khổ hạnh không có thì giờ để đi hái trái. Dầu không có thức ăn, vị ấy vẫn cho chúng uống nước. Đàn thú suy nghĩ: “Vị này vì cho chúng ta uống nước, không có thì giờ để hái quả. Vì không có thức ăn, vị ấy trở thành mỗi một. Vậy chúng ta hãy giao ước với nhau như sau: Bắt đầu từ hôm nay, những ai đến uống nước, hãy tùy theo sức mình, hái các loại trái cây và đem lại cúng dường vị tu khổ hạnh”.

Từ đó về sau, mỗi con mỗi thú, hái các loại trái ngọt như xoài, đào, mít v.v... đem đến cho vị tu khổ hạnh đựng đầy hai trăm năm mươi cỗ xe. Như vậy, năm trăm vị khổ hạnh ăn uống đầy đủ, và có đồ dư để dành nữa. Thấy vậy, Bồ-tát nói:

- Như vậy chỉ nhờ một người làm đầy đủ nhiệm vụ nên được cung cấp trái cây v.v... đủ số lượng cho các

vị tu khổ hạnh khác. Thật vậy, chúng ta cần phải luôn tinh tấn làm thiện sự.

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ:

*Này, người hãy tinh tấn,
Bậc hiền trí không nản,
Xem quả của tinh tấn,
Xoài được ăn thỏa thích.*

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị tu khổ hạnh làm đầy đủ nhiệm vụ là Tỷ-kheo, và bậc Đạo Sư hội chúng là Ta vậy.

-ooOoo-